TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-PT
Ngày: 06 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 573/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Tăng Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 377/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo, kháng nghị:

1/Tăng Văn N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X3, xã K, huyện U1, tỉnh C; Chỗ ở trước khi bị bắt: 18/57 khu dân cư Đ, ấp X7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Tăng Văn T và con bà Đỗ Thị T1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2019 (có mặt).

2/Nguyễn Minh T2; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X5, xã K, huyện U1, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở trước khi bị bắt: 18/57 khu dân cư Đ, ấp X7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn C và con bà Huỳnh Thị T3; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/02/2019, bị cáo bị Công an huyện U1, tỉnh Cà Mau phạt tiền với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi "đánh nhau; tàng trữ công cụ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác" (theo Quyết định số: 21/QĐ-XPHC ngày 15/02/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2019 (có mặt).

3/Nguyễn Văn P2; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ĐộiX 4, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Nhà không số, tổ X4, ấp X2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn P1 và con bà Bùi Thị P4; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 người con (sinh năm 2014 và sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2020 (có mặt).

4/Vũ Văn C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội X 4, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 83/25/20 khu dân cư Đ, ấp X7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Vũ Văn T7 và con bà Nguyễn Thị N3; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2019 (có mặt).

5/Trần Văn M3; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội X6, xóm M, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 83/19 ấp X7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Văn C2 và con bà Vũ Thị H1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2020 (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T8, sinh năm 1997 (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1964 (cha ruột của bị hại) (vắng mặt);

2/Bà Bùi Thị P4, sinh năm 1971 (mẹ ruột của bị hại) (có mặt);

3/Bà Đỗ Thị Phương T9, sinh năm 2001 (vợ của bị hại) (vắng mặt);

Cùng trú tại: Đội X4, xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2 theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đoàn Trọng N7 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/12/2019, tại quán Bia tươi 3000, địa chỉ số X128 P, ấp X7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, có 02 nhóm đang nhậu ở 02 bàn khác nhau đó là nhóm Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn T8, (em ruột P2), Vũ Văn C và Trần Văn M3 (nhóm 1) và nhóm Nguyễn Minh T2, Nguyễn Minh D (anh của T2), Kim T4, Nguyễn Minh P9, Bảo A1 (nhóm 2).

Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, nhóm 1 tính tiền ra về, C chở T8 về trước, còn M3 và P2 đi ra sau nhưng P2 để quên chùm chìa khóa trên bàn ăn nên P2 và M3 quay trở vào. Khi P2 và M3 quay trở vào quán thì gặp chị Lê Thị Thùy T5 (là nhân viên phục vụ quán) và chị T5 đưa chùm chìa khóa cho P2 nhưng bị thiếu dụng cụ khui bia (do chị T5 trước đó đã lấy dụng cụ khui bia ra khỏi chùm chìa khóa) nên P2 lớn tiếng đòi chị T5 trả lại, thì chị T5 trả dụng cụ khui bia và nói chuyện đùa giỡn với P2.

Lúc này, P2 nhìn thấy nhóm của T2 (nhóm 2) nhìn mình, sợ nhóm T2 hiểu lầm nên đưa tay lên nói: "*Em chỉ lấy chìa khoá mấy anh thông cảm",* rồi P2 cùng M3 đi lại bàn của nhóm T2 thì M3 chỉ tay vào mặt T2 nói "*Các anh vừa nói gì bọn em*", còn về phía T2 nói: "*Anh nói chuyện đừng chỉ tay vào mặt*" nhưng M3 vẫn chỉ tay vào mặt T2. Do vậy T2 đứng lên nói: "*Mày muốn sao*?", M3 trả lời: "*Mày muốn gì*?". P2 thấy M3 cãi nhau với T2 nên nói: "*Thằng M3 nó xỉn rồi mấy anh thông cảm*", T2 lấy điện thoại ra gọi điện cho Tăng Văn N (là bạn ở cùng phòng trọ với T2) nói: "*Mày cầm hàng lại đây, tao chém chết mẹ thằng này*". Khi nghe T2 nói vậy thì P2 nói: "*Mày muốn chơi tao phải không, đứng đây đợi tao quay lại liền*", rồi P2 điều khiển xe máy chạy về nhà trọ, bỏ lại M3 đi bộ về. Về phía nhóm của T2 (nhóm 2) cũng tính tiền ra về.

Về phía nhóm 1, sau khi rời khỏi Quán bia 3000, thì C điều khiển xe gắn máy Wave S, biển số 54L6-1082 chở T8 về nhà T8 xong rồi C chạy xe về nhà và khi C chạy đến cầu B (thuộc xã X, huyện H) thì gặp P2 đang chạy xe về. Tại đây, P2 nói cho C biết mới gây nhau với nhóm thanh niên tại Quán bia 3000 rồi P2 chạy xe về nhà, còn C chạy tiếp một đoạn thì gặp M3 đang đi bộ về, nên C ghé vào hỏi việc gây nhau tại Quán bia tươi 3000, sau đó C và M3 đứng chờ tại lề đường. Khi P2 chạy xe về đến nhà thì P2 nói cho T8 biết việc gây nhau với nhóm thanh niên (nhóm 2) ở Quán bia tươi 3000 và thống nhất đi đánh nhóm này. Ngay sau đó, P2 lấy một con dao rựa dài khoảng 60cm (cán gỗ khoảng 30cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm, mũi bằng) còn T8 cầm một con dao chặt xương bằng inox dài 28,5cm (bản rộng khoảng 4cm, mũi bằng), rồi P2 lấy xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 70F1- 128.66 chở T8 đến Quán bia tươi 3000. Khi C và M3 nhìn thấy P2 và T8 chạy đến thì C chở M3 chạy trước, còn P2 chở T8 chạy sau, hướng về Quán bia tươi 3000.

Nguyễn Minh T2 (thuộc nhóm 2) khi về đến phòng trọ thì T2 lấy một con dao tự chế dài khoảng 60cm (cán dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao dài khoảng 45cm, cán rộng khoảng 3.5cm, mũi nhọn) và 05 cây gậy bóng chày bỏ vào một cái bao (được may bằng áo khoác). T2 điều khiển xe gắn máy hiệu Jupiter, biển số 69H1-263.98 chở Tăng Văn N mang theo bao đựng hung khí (dao và gậy) quay lại Quán bia tươi 3000.

Tại Quán bia 3000, T2 chở N đến quán trước nhóm của P2, rồi cả hai (T2 và N) xuống xe. Tại sân quán, T2 cầm một con dao tự chế, còn N cầm một cây gậy bóng chày đi ra phía ngoài, nhưng chưa gặp nhóm của P2 nên cả hai đi vào đến gần xe gắn máy thì chị T5 và chị Sơn Mỹ H3 (chủ quán) khuyên T2 và N đi về, sau đó T2 và N bỏ dao và gậy bóng chày vào trong bao đựng hung khí rồi dựng kế bên hông xe gắn máy rồi bước ra phía trước. Khi T2 và N vừa đi ra vài

bước thì C chở M3 đến, kế tiếp thì P chở T8 chạy xe đến quán và lúc xe của P2 vừa tới, thì T8 nhanh chóng xuống xe, tay phải cầm dao dài 28,5cm xông vào tấn công T2, N ngay, thấy vậy T2 và N nhanh chóng quay lại xe lấy hung khí trong bao ra đánh trả. Tại đây, T8 cầm dao chém trúng tay phải của N, còn N cầm dao tự chế chém 01 nhát trúng cổ bên phải của T8 rồi N bị rớt cây dao xuống đất nên N ôm lấy T8 thì T2 dùng tay đánh vào mặt T8 và làm rớt con dao của T8 xuống đất. Lúc này, P2 nhanh chóng dựng xe rồi cầm cây dao rựa dài khoảng 60cm chạy đến chém vào lưng T2, rồi T2 chạy ra thì P2 chém 02 cái trúng vào tay T2 làm T2 té xuống đất và P2 chém tiếp 01 nhát trúng vào đùi T2. Trong lúc này, Cảnh nhặt một cục gạch ống (gạch 04 lỗ) ở trước quán cùng với M3 lao vào đánh N và T2. M3 ôm lấy N, còn C dùng cục gạch ống đập 01 cái trúng đầu N rồi C dùng tay đánh tiếp vào đầu N. Lúc đó, N nhặt được con dao dài 28,5cm, chém 01 nhát trúng mũi rồi trượt xuống trúng bắp tay bên phải của C và bị rơi dao, thì M3 ôm N giằng co, vật N xuống đất, dùng miệng cắn vào vai và dùng tay đánh N, còn T8 lấy được con dao của N rồi chém vào đầu, vào vai N. Tiếp đó, P2 dùng dao rựa chém T2, còn C nhặt con dao dài 28,5cm đến chém 01 nhát trúng tay phải của N.

Nguyễn Văn T8 sau khi chém N xong thì T8 bước đi ra phía trước được một đoạn rồi T8 té ngã do vết chém trên cổ bị chảy nhiều máu, lúc này C và M3 đưa T8 đi cấp cứu tại Phòng khám Đa khoa B1 (huyện H) rồi chuyển đến Bệnh viện 115 nhưng T8 đã tử vong cùng ngày.

Nguyễn Minh T2 và Tăng Văn N lấy xe chạy đến Phòng khám X thuộc xã X, huyện Hóc Môn sơ cứu. Đến ngày 04/12/2019, Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2 đến Công an huyện H đầu thú.

*Tại bản Kết luận giám định số 2014.19/KLGĐ-PY ngày 20/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi Nguyễn Văn T8 như sau:

Vết thương vùng cổ phải từ hõm ức ra cổ phải trên xương đòn phải, kích thước 13x3cm, bờ mép sắc gọn làm đứt đầu dưới cơ ức đòn chũm phải, đứt gần hoàn toàn tĩnh mạch cảnh chung dạng nằm ngang chỉ còn một phần ở thành sau, thủng dọc động mạch cảnh chung ngang đốt sống cổ 6 dạng hình khe dài l,5cm, đứt dây thần kinh X phải, đứt một phần cơ cạnh cột sống, cơ bậc thang bên phải bờ trước.

Vết thương ở mặt trước đùi phải, kích thước 6x1,5cm và vết thương đứt da nông gối phải, kích thước 3.5x0,5cm chỉ gây tổn thương da và cơ.

Nguyên nhân chết: Nguyễn Văn T8 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm đứt bó mạch-thần kinh cổ phải. Nhóm máu B. Trong máu tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ 101mg/100ml.

*Tại Kết luận giám định bổ sung số 741-20/KLGĐBS-PY ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định bổ sung về pháp y tử thi Nguyễn Văn T8 như sau:

Các vết thương vùng cổ phải, kích thước 13x3cm; vết thương ở mặt trước đùi phải, kích thước 6x1,5cm và vết thương ở gối phải, kích thước 3,5x0,5cm đều có bờ mép sắc gọn do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế chặt chém gây ra.

Cả hai con dao (con dao tự chế dài 64cm và con dao dài 28cm) đều là vật có cạnh sắc và đều có thể gây ra được các vết thương ở vùng cổ phải, mặt trước đùi phải và gối phải của nạn nhân Nguyễn Văn T8.

* Tại bản Kết luận giám định số 109/TgT.20 ngày 24/02/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về thương tật của Nguyễn Minh T2 như sau:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (Mười phần trăm).

- Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng, không đủ cơ sở để xác định chiều hướng tác động.

* Tại bản Kết luận giám định số 108/TgT.20 ngày 24/02/2020 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về thương tật của Tăng Văn N như sau:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm).

- Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng, không đủ cơ sở để xác định chiều hướng tác động.

* Tại bản Kết luận giám định số 102/TgT.20 ngày 20/02/2020 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về thương tật của Vũ Văn C như sau: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm). Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng.

Vũ Văn C có đơn không yêu cầu bồi thường và không xử lý hình sự đối với Tăng Văn N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 377/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Tăng Văn N);

Xử phạt: Tăng Văn N tù chung thân về tội "Giết người", bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Minh T2);

Xử phạt: Nguyễn Minh T2 17 (mười bảy) năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Nguyễn Văn P2, bị cáo Trần Văn M3);

Xử phạt: Nguyễn Văn P2 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

Xử phạt: Vũ Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019.

Xử phạt: Trần Văn M3 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 11/9/2020, 17/9/2020, 18/9/2020 các bị cáo Nguyễn Văn P2 và Vũ Văn C, Nguyễn Minh T2, Tăng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 24/9/2020 và 25/9/2020 đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn P1, bà Bùi Thị P4, bà Đỗ Thị Phương T9 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ngày 22/9/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 45/KN-VKS-P2 kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ Tửng về phòng trọ lấy hung khí, rủ Nông đi đánh nhau. Tội danh sơ thẩm đã xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm cho xã hội. Mức án sơ thẩm đã xử các bị cáo N, P2, C, M3 là tương xứng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có cơ sở chấp nhận.

Đối với quyết định kháng nghị: Vụ việc xảy ra xuất phát từ bị cáo T2 nên bị cáo là người chủ mưu, dù không trực tiếp gây ra cái chết bị hại nhưng bị cáo là người khởi xướng dẫn đến sự việc đánh nhau. Do đó nội dung quyết định kháng nghị là có cơ sở

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của đại diện bị hại, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo T2 từ 17 lên 20 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2 trình bày: Luật sư không có ý kiến về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm phía bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho 2 bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này cho 2 bị cáo. Ngoài ra, cần xem xét đến nguyên nhân dẫn đến vụ việc có một phần lỗi của bị hại.

Đối với quyết định kháng nghị: Mặc dù bị cáo T2 là người gây xích mích đầu tiên, nhưng bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại nên thời gian 17 năm tù theo mức án sơ thẩm cũng đã quá dài đối với bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/12/2019, tại quán Bia tươi 3000, địa chỉ số 128 P, ấp X7, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, có 02 nhóm đang nhậu ở 02 bàn khác nhau đó là nhóm Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn T8 (em ruột P2), Vũ Văn C và Trần Văn M3 (nhóm 1) và nhóm Nguyễn Minh T2, Nguyễn Minh D (anh của T2), Kim T4, Nguyễn Minh P9, Bảo A1 (nhóm 2). Vì không đồng ý việc Trần Văn M3 chỉ tay vào mặt, Nguyễn Minh T2 đã gọi cho Tăng Văn N (bạn cùng phòng trọ) mang hung khí đến để thách thức đánh nhau với nhóm của T2. Trong lúc đánh nhau, Tăng Văn N cầm dao tự chế chém 01 nhát trúng cổ bên phải của Nguyễn Văn T8. Hậu quả xảy ra là Nguyễn Văn T8 tử vong do sốc mất máu, không hồi phục do vết thương đâm đứt bó mạch thần kinh cổ phải.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2 phạm tội "Giết người" theo Điều 123; các bị cáo Trần Văn M3, Vũ Văn C, Nguyễn Văn P2 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị:

Hành vi phạm tội của bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P2, Vũ Văn C, Trần Văn M3 là rất nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người. Các hành vi này của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do từng bị cáo gây ra. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Bị cáo P2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn bố mẹ già, bị hại trong vụ án chính là em ruột của bị cáo nên hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo T2 cho rằng bị cáo không muốn sự việc xảy ra, bản thân bị cáo không có ý thức gây đánh nhau để làm chết bị hại. Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò tham gia của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; riêng bị cáo N, bị cáo T2 và bị cáo C sau khi phạm tội đã đi đầu thú; đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo Nông và bị cáo T2; ngược lại bị cáo N và bị cáo T2 cũng xin giảm nhẹ cho các bị cáo P2, C và M3. Ngoài ra, mâu thuẫn ban đầu là từ bị cáo M3 và khi hai nhóm gặp nhau ở quán thì chính bị hại là người tấn công trước nên trong trường hợp này phía bị hại cũng có một phần lỗi, nên cho các bị cáo N và T2 hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bản thân bị cáo N bị thương tích 11%, bị cáo T2 bị thương tích 10%, bị cáo C bị thương tích 7% và bị cáo P2 có em trai đã chết trong vụ án này. Các bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn P2, Vũ Văn C và đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận các kháng cáo.

Đối với quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án này, bị cáo T2 là người khởi xướng đánh nhau. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại nhưng bị cáo là người chủ mưu, chuẩn bị hung khí, rủ bị cáo Nông đi đánh nhau. Do đó, mức án 17 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung quyết định kháng nghị, tăng hình phạt đối với bị cáo T2 để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T2.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn P2, Vũ Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn P2, Vũ Văn C; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại gồm: ông Nguyễn Văn P1, bà Bùi Thị P4, bà Đỗ Thị Phương T9; chấp nhận quyết định kháng nghị số 45/KN-VKS-P2 ngày 22/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 377/2020/HSST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên bố các bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2 phạm tội "Giết người"; Các bị cáo Nguyễn Văn P2, Vũ Văn C, Trần Văn M3 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Tăng Văn N);

Xử phạt: Tăng Văn N tù chung thân, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2019.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Minh T2);

Xử phạt: Nguyễn Minh T2 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Vũ Văn C, bị cáo Nguyễn Văn P2, bị cáo Trần Văn M3);

Xử phạt: Nguyễn Văn P2 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

Xử phạt: Vũ Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019.

Xử phạt: Trần Văn M3 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Tăng Văn N, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn P2, Vũ Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM,;
- TTG công an TP.HCM;
(Tống đạt cho bị cáo (4));
-ĐDBH (3);
- Lưu (10) 25b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười